TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2020.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Trần Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1043/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Bích V, sinh năm: 1990; địa chỉ: Khu phố DLT, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BĐ – có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trương Thành M, sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn AGT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2020, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị Bích V trình bày:***

- Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ vào ngày 12 tháng 3 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bị đơn sống thiếu trách nhiệm với gia

đình, thường xuyên uống bia, rượu về nhà có hành vi bạo lực với nguyên đơn và vợ chồng không chung sống với nhau, không còn quan tâm nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên đơn nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 người con chung là Trương Thị Thúy K, sinh ngày 08/11/2016 và Trương Lương Bảo A, sinh ngày 11/11/2018. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, nên khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Trương Thành M:*** Bị đơn có nơi cư trú tại thôn AGT, xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ. Bị đơn biết được Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hòa giải.

- Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với hôn nhân, nuôi con và tài sản chung của vợ chồng; nguyên đơn rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn không có vi phạm. Tuy nhiên, bị đơn được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án nhưng bị đơn không chấp hành.

+ Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

+ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn" và bị đơn có nới cư trú tại huyện PM, tỉnh BĐ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Lương Thị Bích V được ly hôn với anh Trương Thành M.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trương Thị Thúy K, sinh ngày 08/11/2016 và cháu Trương Lương Bảo A, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Lương Thị Bích V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Do chị V tự nguyện rút yêu cầu, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V.

+ Về tài sản chung: Chị Lương Thị Bích V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, vì lý do không làm việc được với anh Trương Thành M nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Lương Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Ly hôn" và người bị kiện cư trú tại huyện PM, tỉnh BĐ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị Bích V và anh Trương Thành M kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện PM, tỉnh BĐ ngày 12/3/2014 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 16/2014, quyển số: 01/2014 của UBND xã MĐ, huyện PM cấp cho Trương Thành M và Lương Thị Bích V ngày 12/3/2014. Nên hôn nhân giữa chị V và anh M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị V cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nguyên nhân chính là do anh M sống thiếu trách nhiệm với gia đình, anh M thường xuyên ăn nhậu về nhà có hành vi bạo lực đối với chị V và vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm nhau từ năm 2018 đến nay. Chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh M. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án hợp lệ cho anh Trương Thành M, nhưng anh M không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa

án để giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh M vắng mặt. Điều này cho thấy anh Trương Thành M bỏ mặt hậu quả hôn nhân của vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Lương Thị Bích V và anh Trương Thành M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi anh M cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Lương Thị Bích V được ly hôn với anh Trương Thành M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Bích V khai giữa chị V và anh Trương Thành M có 02 người con chung là Trương Thị Thúy K, sinh ngày 08/11/2016 và Trương Lương Bảo A, sinh ngày 11/11/2018; hiện nay 02 người con chung đang sống với chị V. Xét lời khai của chị V là phù hợp với Trích lục khai sinh số: 176/TLKS-BS ngày 30/11/2016 của Ủy ban nhân dân thị trấn BD, huyện PM cấp cho Trương Thị Thúy K, sinh ngày 08/11/2016 và Trích lục khai sinh số: 234/TLKS-BS ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn BD, huyện PM cấp cho Trương Lương Bảo A, sinh ngày 11/11/2018. Khi ly hôn chị Lương Thị Bích V yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị V: Hiện nay 02 người con chung của chị V và anh M đều dưới 04 tuổi; cùng sống với chị V từ năm 2018 đến nay, nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị V là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, giao cháu Trương Thị Thúy K, sinh ngày 08/11/2016 và cháu Trương Lương Bảo A, sinh ngày 11/11/2018 cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị V tự nguyện rút yêu cầu buộc anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị V.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị Bích V trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh Trương Thành M không có văn bản nêu ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh M vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Khi nào chị Lương Thị Bích V và anh Trương Thành M tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Lương Thị Bích V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị Bích V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị Bích V được ly hôn với anh Trương Thành M.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thị Thúy K, sinh ngày 08/11/2016 và Trương Lương Bảo A, sinh ngày 11/11/2018 cho chị Lương Thị Bích V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý và anh Trương Thành M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Thành M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng anh M không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V. Khi cần thiết chị V, anh M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Lương Thị Bích V và anh Trương Thành M có tranh chấp và yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001158 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Bích V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trương Thành M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã MĐ;
- Lưu VP- HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng